

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 14-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Đức Danh

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Khương Thị Thanh

Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L - Sinh ngày: 19/01/2002 tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Xuân L - Sinh năm: 1981 và con bà: Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ 20/9/2019 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo:** Chị Nguyễn Thị Y – Sinh năm: 1982

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Mai Thùy L - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa

*** Bị hại:** Chị Lê Thị D – Sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Thành M – Sinh năm: 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Bá H – Sinh năm: 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Bá H (Bố đẻ):* Anh Nguyễn Bá Q – Sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 18/9/2019, sau khi chơi điện tử tại quán Internet H thuộc thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xong, Nguyễn Xuân L đã đi bộ đến quán café House thuộc sở hữu của chị Lê Thị D, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa thì nhìn thấy quán đóng cửa, tắt đèn và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát thấy xung quanh không có người, L dùng tay gạt M cửa sổ cuối cùng ở hướng đông của quán sang một bên rồi nhảy qua cửa sổ vào quán. Khi vào đến phòng ngủ, L phát hiện có 01 (một) con lợn đất tiết kiệm màu trắng hồng trong tủ quần áo phía đầu giường nên đã đập vỡ con lợn đất thì thấy có 07 (bảy) tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nên đã lấy toàn bộ số tiền trong con lợn rồi ra khỏi quán qua đường cửa sổ và đóng cửa lại như cũ. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, L ra quán Internet chơi điện tử đến khoảng 11 giờ trưa cùng ngày thì L đến nhà anh Hoàng Thành M chơi và cùng anh M đi uống nước tại quán trà sữa Mai Huy. Tại đây, L bảo với anh M rằng mới nhặt được một chiếc ví gần UBND xã Hải Yến, bên trong có hơn 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), L đưa cho M 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để trả tiền nước và mua lại máy thuốc lá điện tử của M sau đó L tiếp tục cho M 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để tiêu xài, tổng số tiền L đưa cho M là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), M trả tiền nước hết 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khi uống nước được khoảng 30 phút, L gọi anh Nguyễn Bá H đến quán sau đó đưa cho anh H 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và nhờ anh H mua một máy thuốc lá điện tử. Anh H hỏi L “*Tiền anh lấy ở đâu mà nhiều thế*” thì L bảo rằng “*Tiền anh mới đập lợn tiết kiệm từ tết tới nay*”. Anh H đồng ý cầm số tiền trên đi mua hộ máy thuốc lá điện tử cho L. Khoảng 14 giờ cùng ngày, anh H mua được một máy thuốc lá điện tử nhãn hiệu Rincoc Manto mini loại RDA90W KIT, thân máy có màu cam, đen, trắng, vàng với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Anh H đưa máy thuốc lá điện tử và 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) cho L. Vì biết xe anh H bị hỏng, L đưa cho anh H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sửa xe. L thông báo với anh M sẽ không lấy máy thuốc lá điện tử

của anh M nữa và anh M giữ của L số tiền sau khi thanh toán tiền nước là 1.400.000 đồng (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Số tiền còn lại L đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của bị hại là chị Lê Thị D số tiền trong con lợn đất bị mất khoảng 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*), tuy nhiên Nguyễn Xuân L chỉ thừa nhận số tiền mình trộm cắp là 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi tiến hành đối chất giữa L và chị D, hai bên vẫn giữ nguyên lời khai, bên cạnh đó chưa có tài liệu, chứng cứ xác định chính xác số tiền trong con lợn đất là bao nhiêu, vì vậy Cơ quan CSĐT công an huyện Tĩnh Gia sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ giải quyết sau theo quy định của pháp luật.

*** Vật chứng trong vụ án:** 01 (một) máy thuốc lá điện tử nhãn hiệu Rincoc Manto mini loại RDA90W KIT, thân máy có màu cam, đen, trắng, vàng, máy đã qua sử dụng được L mua từ H bằng số tiền phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã tiến hành thu giữ và nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) Nguyễn Xuân L lấy trộm từ con lợn đất của chị Lê Thị D. L đã đưa cho Hoàng Thành M 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) trong đó 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) M đã sử dụng trả tiền nước và đưa cho Nguyễn Bá H 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). M và H đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền này cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia. Tổng số tiền 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) đang được quy trừ theo quy định của pháp luật.

*** Về dân sự:** Ngày 19/12/2019 gia đình bị cáo L đã thỏa thuận bồi thường cho chị D số tiền 3.500.000đ.

Đối với hành vi sử dụng tiền L đưa của Hoàng Thành M và Nguyễn Bá H, vì không biết số tiền L đưa do trộm cắp mà có vì vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M và H.

Bản cáo trạng số 07/CTr-VKS-HS ngày 16/12/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:**

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ Ngày 19/12/2019 gia đình bị cáo L đã thỏa thuận bồi thường cho chị D số tiền 3.500.000đ. Chị D đã nhận đủ số tiền nói trên và không có ý kiến gì nên đề nghị HĐXX không xem xét;

+ Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân L 1.700.000 đồng và 01 (một) máy thuốc lá điện tử nhãn hiệu Rincoc Manto mini loại RDA90W KIT, thân máy có màu cam, đen, trắng, vàng, máy đã qua sử dụng mà L đã nhờ H mua vì số tiền mà bị cáo trộm cắp của chị D hiện tại bị cáo và gia đình đã trả lại cho chị D đầy đủ.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Quan điểm của bà Mai Thùy L trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân L đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

- Bị cáo là người chưa thành niên, do thiếu sự quan tâm uốn nắn từ gia đình, nhận thức pháp luật còn hạn chế; do ham chơi cần tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị D. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, từ trước cho đến nay chưa từng vi phạm gì. Sau khi phạm tội nhận thức được hành vi của mình nên bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho gia đình chị D số tiền đã trộm cắp là 3.500.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng mức án từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập. Để thể hiện tính nghiêm minh công bằng nhưng cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với những ai biết ăn năn, nhận ra sai lầm của mình và mong muốn có cơ hội để trở thành người có ích cho xã hội

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo không có việc làm ổn định, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Lê Thị D đã nhận số tiền 3.500.000 đồng và yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường đủ số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị D không cung cấp được chứng cứ bị cáo lấy số tiền trên và trong quá trình điều tra cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo lấy 10.000.000 đồng của chị D. Do vậy đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố Nguyễn Xuân L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo L chưa tròn 18 tuổi, nên bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 BLHS năm 2015.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Tiền án, tiền sự: Không; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, với nhân thân của bị cáo như trên hơn nữa bị cáo có lai lịch rõ ràng, có nơi cư trú ổn định. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng phù hợp và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng rèn luyện mình trở thành người công dân lương thiện.

Tính đến thời điểm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân L chưa tròn 18 tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 100 BLHS năm 2015.

[5] Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Ngày 19/12/2019 gia đình bị cáo L đã trả lại cho chị D số tiền 3.500.000đ. Chị D đã nhận đủ số tiền nói trên và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân L 1.700.000 đồng và 01 (một) máy thuốc lá điện tử nhãn hiệu Rincoc Manto mini loại RDA90W KIT, thân máy có màu cam, đen, trắng, vàng, máy đã qua sử dụng mà L đã nhờ H mua vì số tiền mà bị cáo trộm cắp của chị D hiện tại bị cáo và gia đình đã trả lại cho chị D đầy đủ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người chưa thành niên, hiện tại không có nghề nghiệp. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Xuân L 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày UBND xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân L cho UBND xã H, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Ngày 19/12/2019 gia đình bị cáo L đã trả lại cho chị D số tiền 3.500.000đ. Chị D đã nhận đủ số tiền nói trên và không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân L 1.700.000 đồng và 01 (một) máy thuốc lá điện tử nhãn hiệu Rincoc Manto mini loại RDA90W KIT, thân máy có màu cam, đen, trắng, vàng, máy đã qua sử dụng mà L đã nhờ H mua vì số tiền mà bị cáo trộm cắp của chị D hiện tại bị cáo và gia đình đã trả lại cho chị D đầy đủ.

(Theo phiếu thu số PT2020/206 và phiếu nhập kho số NK 2020/21 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia)

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, vắng mặt bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đức Danh

Khương Thị Thanh

Lê Thị Hạnh